

# TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

LỚP: Mầm 2

GV: Nguyễn Thị Phương Thảo – Phạm Thị Thanh Hoa

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 11 /2024

### A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

| Mục tiêu                                                                         | Nội dung                                                                                                                                                                                                                          | Hình thức giáo dục                                                                                           |              |                                       |        |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------|--------|
|                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                   | Giờ học                                                                                                      | Sinh hoạt    | HĐNT                                  | Chủ đề |
|                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                   | Tên VĐCB                                                                                                     | Góc vận động | Chơi tự do                            |        |
| MT 1:<br>Trẻ thực hiện đủ các hoạt động theo hướng dẫn.                          | Hô hấp: Hít vào, thở ra.<br>Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.<br>Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. Quay sang trái, sang phải.<br>Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. | Bò thấp chui qua cổng<br>Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.<br>Ném xa bằng một tay<br>Đập và bắt bóng với cô |              |                                       |        |
| MT 3:<br>Trẻ giữ được thăng bằng bằng cơ thể khi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. | Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh                                                                                                                                                                                                 | Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh                                                                            |              | VĐ: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh |        |
| MT 4:<br>Trẻ phối hợp tay- mắt khi đập bóng và bắt bóng với cô                   | Đập và bắt bóng với cô                                                                                                                                                                                                            | Đập và bắt bóng với cô                                                                                       |              | Chơi tự do: Đập và bắt bóng với cô    |        |

|                                                                                         |                                   |                   |                                                                                                                   |                               |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--|
| MT 7:<br>Trẻ phối hợp tay chân khi Bò chui qua cổng.                                    | Bò chui qua cổng                  | Bò chui qua cổng  |                                                                                                                   | Chơi tự do: Bò chui qua cổng  |  |
| MT 8:<br>Trẻ thực hiện ném xa bằng 1 tay một cách vững vàng và đúng tư thế.             | Ném xa bằng 1 tay                 | Ném xa bằng 1 tay |                                                                                                                   | Chơi tự do: Ném xa bằng 1 tay |  |
| MT 31:<br>Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay khi tự cài, cởi cúc.              | Cài, cởi cúc.                     |                   | Góc toán: Cài, cởi cúc.                                                                                           | Quan sát: Cài, cởi cúc.       |  |
| MT 35:<br>Trẻ phối hợp cử động bàn tay, ngón tay một cách khéo léo khi sử dụng kéo bút. | Sử dụng kéo, bút.                 |                   | Góc tạo hình: Sử dụng kéo, bút.                                                                                   |                               |  |
| MT 41:<br>Trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày.                                          | Nhận biết các bữa ăn trong ngày.  |                   | Sinh hoạt: Cho trẻ xem hình ảnh để trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất |                               |  |
| MT 44:<br>Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách                                     | Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách  |                   | Sinh hoạt: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách                                                                       |                               |  |
| MT 45:<br>Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh: đánh răng, lau mặt.                  | Làm quen cách đánh răng, lau mặt. |                   | Sinh hoạt: Làm quen cách đánh răng, lau mặt.                                                                      |                               |  |
| MT 46:                                                                                  | Tập rửa tay bằng xà               |                   | Sinh hoạt: Tập rửa tay                                                                                            |                               |  |

|                                                                                                                                |                                                                                                                  |                                       |                                                                                                                                |                                          |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--|
| Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống: Rửa tay bằng xà phòng.                                                     | phòng.                                                                                                           |                                       | bằng xà phòng.                                                                                                                 |                                          |  |
| MT 47:<br>Trẻ biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh                                                           | Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.                                                               |                                       | Sinh hoạt: Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.                                                                  |                                          |  |
| MT 48:<br>Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.                                                | Mang, tháo tất (vớ)                                                                                              | Mang, tháo tất (vớ)                   |                                                                                                                                |                                          |  |
| MT 49:<br>Trẻ có một số thói quen tốt trong giữ gìn sức khỏe.                                                                  | Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.                                                              |                                       | Sinh hoạt: Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.                                                                 |                                          |  |
| MT 50:<br>Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm.                                                                                    | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.                                                                               | Dấu hiệu của bệnh đau mắt đỏ          |                                                                                                                                | Quan sát: Phòng ngừa của bệnh đau mắt đỏ |  |
| MT 51:<br>Trẻ có một số hiểu biết về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. | Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.                        | Lợi ích của việc giữ vệ sinh thân thể |                                                                                                                                | Lợi ích của việc giữ vệ sinh cá nhân     |  |
| MT 56:<br>Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.        | Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở. |                                       | Sinh hoạt: Cho trẻ xem hình ảnh để trẻ biết những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng ( Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) | Quan sát: Những vật dụng nguy hiểm       |  |

| MT 63:<br>Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. | Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. | Bé không đi theo và không nhận quà của người lạ |                                                                                           | Quan Sát: Không nhận quà và đi theo người lạ |        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|
| <b>B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>                                                                                |                                                                                                                       |                                                 |                                                                                           |                                              |        |
| Mục tiêu                                                                                                               | Nội dung                                                                                                              | Hình thức giáo dục                              |                                                                                           |                                              |        |
|                                                                                                                        |                                                                                                                       | Giờ học                                         | Sinh hoạt                                                                                 | HĐNT                                         | Chủ đề |
|                                                                                                                        |                                                                                                                       | Tên đề tài                                      | Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều                                                          | Quan sát                                     |        |
| MT 67:<br>Trẻ quan tâm, hứng thú với các hiện tượng gần gũi, như ngày và đêm.                                          | Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm                                                                               |                                                 | Sinh hoạt: Cho trẻ xem video ngày và đêm trẻ biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm | <b>Quan sát:</b> Dấu hiệu ngày và đêm        |        |
| MT 100:<br>Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc: Xếp tương ứng 1 - 1                                                          | Xếp tương ứng 1- 1                                                                                                    | Xếp tương ứng 1- 1                              | Góc toán                                                                                  |                                              |        |
| MT 104:<br>Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn/ ngắn hơn;                         | So sánh hai đối tượng về kích thước: dài - ngắn                                                                       | So sánh hai đối tượng về kích thước: dài - ngắn | Góc toán<br>Sinh hoạt chiều                                                               |                                              |        |
| MT 105:<br>Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn/ thấp hơn                          | So sánh hai đối tượng về kích thước: cao - thấp                                                                       | Bé so sánh cao - thấp                           | Góc toán                                                                                  |                                              |        |

|                                                                                                                            |                                                                |                          |                                                                                                                   |                                                          |                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------|
| MT 106:<br>Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được: Từ bằng nhau.                                         | So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được Từ bằng nhau.  |                          | Sinh hoạt chiều: So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được Từ bằng nhau.                                    |                                                          |                        |
| MT 113:<br>Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.                                        | Tên, tuổi, giới tính của bản thân                              |                          | Sinh hoạt: Trò chuyện với trẻ tên tuổi và giới tính<br>Cách bảo vệ vùng riêng tư của trẻ.                         |                                                          |                        |
| MT 114:<br>Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình khi được hỏi, trò chuyện.         | Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình |                          | Sinh hoạt: Gợi ý trẻ nói tên của ba mẹ, các thành viên trong gia đình<br>Địa chỉ gia đình                         |                                                          |                        |
| MT 115:<br>Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo khi được hỏi, trò chuyện.                                                  | Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo.                |                          | Sinh hoạt: Gợi ý trẻ nói tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo<br>Giáo dục trẻ chú ý nghe cô và bạn nói. |                                                          |                        |
| MT 117:<br>Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng, nghề y, nghề thợ may ... khi được hỏi, xem tranh. | Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.         | Tìm hiểu về nghề thợ may |                                                                                                                   | Quan sát: Công việc của cô giáo<br>Quan sát: Nghề bác sĩ | Nghề nghiệp            |
| MT 119:<br>Trẻ biết một số ngày lễ hội: ngày khai giảng, 20/10, 20/11, 8/3, ... nơi trẻ sinh                               | Ngày lễ 20 tháng 11                                            | Ngày lễ 20 tháng 11      |                                                                                                                   |                                                          | ngày nhà giáo Việt Nam |

| sống.                                                                                                      |                                                                                           |                                                     |                                                                                                        |          |                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|
| <b>C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>                                                                     |                                                                                           |                                                     |                                                                                                        |          |                               |
| Mục tiêu                                                                                                   | Nội dung                                                                                  | Hình thức giáo dục                                  |                                                                                                        |          |                               |
|                                                                                                            |                                                                                           | Giờ học                                             | Sinh hoạt                                                                                              | HĐNT     | Chủ đề                        |
|                                                                                                            |                                                                                           | Tên đề tài                                          | Góc văn học<br>Sinh hoạt chiều                                                                         |          |                               |
| MT 121:<br>Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản                                                             | Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản                                                         |                                                     |                                                                                                        | Vận động |                               |
| MT 123:<br>Trẻ có khả năng lắng nghe và cảm nhận vần điệu, nhịp điệu bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ... | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | Đọc thơ "Em làm thợ xây"                            | Góc văn học: Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. |          | Nghề nghiệp                   |
| MT 124:<br>Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...                                                      | Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.                                                | Đọc thơ cô giáo của con<br>Đọc thơ "Em làm thợ xây" | Góc văn học: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.                                                |          | Chủ đề ngày nhà giáo Việt Nam |
| MT 125:<br>Trẻ nghe, hiểu nội dung truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.              | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi                              | Kể chuyện đôi bạn tốt                               |                                                                                                        |          |                               |
| MT 127:<br>Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...                           | Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.                                                    |                                                     | Sinh hoạt chiều: Cô cho trẻ nhìn tranh, ảnh để trẻ mô tả sự vật có sự giúp đỡ của cô                   |          |                               |
| MT 129:                                                                                                    | Kể lại một vài tình tiết                                                                  | Kể lại chuyện                                       |                                                                                                        |          |                               |

|                                                                                         |                                                                                    |               |                                                                                                            |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| Trẻ biết kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | của truyện đã được nghe                                                            | "đôi bạn tốt" |                                                                                                            |  |  |
| MT 132:<br>Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.         | Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. |               | Sinh hoạt chiều: Dạy trẻ nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp |  |  |
| MT 134:<br>Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.                                     | Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?                            |               | Sinh hoạt chiều: Cô trò truyện cùng trẻ đề trẻ trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?     |  |  |
| MT 137:<br>Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh         | Tiếp xúc với chữ, sách truyện.                                                     |               | Góc văn học: Tiếp xúc với chữ, sách truyện.                                                                |  |  |
| MT 143:<br>Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.                                           | Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.                                                     |               | Sinh hoạt chiều: Gợi ý cho trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc                                               |  |  |

#### D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI

| Mục tiêu                                | Nội dung                          | Hình thức giáo dục            |                                                |                 |        |
|-----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|--------|
|                                         |                                   | Giờ học                       | Sinh hoạt                                      | HĐNT            | Chủ đề |
|                                         |                                   | Tên đề tài hoặc kg có giờ học | <b>Sinh hoạt chiều</b>                         | <b>Quan sát</b> |        |
| MT 144:<br>Trẻ nói được tên, tuổi, giới | Tên, tuổi, giới tính của bản thân |                               | Sinh hoạt chiều: Trò chuyện giới tính bản thân |                 |        |

|                                                                                    |                                                                                     |                                   |                                                                                                                     |                                          |                        |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------|
| tính của bản thân.                                                                 |                                                                                     |                                   | và bảo vệ vùng riêng tư.                                                                                            |                                          |                        |
| MT 149:<br>Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.                   | Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. |                                   | Sinh hoạt chiều: Dạy trẻ bộc lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi âm nhạc, hát, vận động. |                                          |                        |
| MT 152:<br>Trẻ biết thực hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.             | Chờ đến lượt                                                                        |                                   |                                                                                                                     | Chơi tự do: Chờ đến lượt                 |                        |
| MT 155:<br>Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.             | Chơi hoà thuận với bạn                                                              | Chơi hòa thuận với bạn            |                                                                                                                     | Chơi tự do: Chơi hòa thuận với bạn       |                        |
| MT 157:<br>Trẻ nhận biết một số hành vi và quy tắc: "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu". | Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".                                    | Hành vi đúng sai khi sử dụng nước | Sinh hoạt chiều: Dạy trẻ nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".                                           | Quan sát: Hành vi đúng sai về môi trường |                        |
| MT 158:<br>Trẻ chú ý nghe cô, bạn nói.                                             | Chú ý nghe cô, bạn nói                                                              |                                   | Sinh hoạt chiều: Giáo dục trẻ chú ý nghe cô và bạn nói.                                                             |                                          |                        |
| MT 160:<br>Trẻ biết tiết kiệm điện, nước                                           | Tiết kiệm điện, nước                                                                | Hành vi đúng sai khi sử dụng nước |                                                                                                                     |                                          |                        |
| MT 164:<br>Trẻ quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.              | Quan tâm đến lễ hội 20 tháng 11                                                     |                                   | Lễ hội 20/11                                                                                                        |                                          | ngày nhà giáo Việt Nam |
| <b>E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</b>                                              |                                                                                     |                                   |                                                                                                                     |                                          |                        |
| <b>Mục tiêu</b>                                                                    | <b>Nội dung</b>                                                                     | <b>Hình thức giáo dục</b>         |                                                                                                                     |                                          |                        |

|                                                                                                         |                                                                         | Giờ học                                               | Sinh hoạt                                                                                                | HĐNT | Chủ đề      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
|                                                                                                         |                                                                         | Tên đề tài                                            | Góc tạo hình<br>Góc âm nhạc<br>Sinh hoạt chiều                                                           |      |             |
| MT 165:<br>Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm               | Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi |                                                       | Sinh hoạt chiều: Gọi ý trẻ biết Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi  |      |             |
| MT 166:<br>Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. | Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).                    |                                                       | Góc âm nhạc: Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).                                        |      |             |
| MT 170:<br>Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.                                | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát                                      | Dạy hát "Đội kèn tí hon"<br>Dạy hát bài hát đi học về | Góc âm nhạc                                                                                              |      |             |
| MT 171:<br>Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc: vỗ tay theo phách, nhịp                  | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp                             | Gõ nhịp bài hát "Cháu yêu chú công nhân".             |                                                                                                          |      | Nghề nghiệp |
| MT 172:<br>Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.              | Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm             |                                                       | Sinh hoạt chiều: Hướng dẫn trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo ý thích. |      |             |

|                                                                                                                  |                                                                      |                                                |                                                                                                                                    |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| MT 173:<br>Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản                                           | Sử dụng một số kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản            | Xé dán tia nắng mặt trời<br>Xé dán hoa tặng cô |                                                                                                                                    |  |  |
| MT 174:<br>Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.          | Sử dụng một số kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản               | Nặn bánh tròn                                  | Góc tạo hình: Sử dụng một số kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản                                                               |  |  |
| MT 175:<br>Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc vận động minh họa theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc           | Vận động bài hát "đội kèn tí hon"              | Góc âm nhạc: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc                                                            |  |  |
| MT 177:<br>Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.                                 | Sử dụng kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.                      | Vẽ cây xanh                                    |                                                                                                                                    |  |  |
| MT 179:<br>Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.                                                   | Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích                            |                                                | Góc tạo hình: Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích                                                                            |  |  |
| MT 181:<br>Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                                      | Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. |                                                | Sinh hoạt chiều: Cho trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.<br>Cho trẻ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. |  |  |